

THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM DỰ ÁN HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

PHẠM HỒNG THÁI - VŨ THỊ THANH TÂM - ĐẶNG THỊ MAI*

Ngày nhận bài: 17/07/2016; ngày sửa chữa: 22/07/2016; ngày duyệt đăng: 22/07/2016.

Abstract: Project - based learning is a teaching method which students gain knowledge and skills by working for an extended period of time to investigate and respond to an engaging and complex question, problem, or challenge. Doing this task requires learners to have self-reliance in learning process, from identifying the problem, setting goals, implementing to testing and assessing results. The article mentions designing tools to assess learning projects of students at Dien Bien College of Education to promote their self-study competences and improve quality of education and training.

Keywords: Learning projects, self-study competence, project-based teaching.

Dạy học dự án (DHDA) là phương pháp dạy học nhằm bắt nhịp với xu thế hiện đại trong giáo dục để nâng cao năng lực tự học tập của sinh viên (SV). Hiểu được nguyên lí DHDA, biết thiết kế hay sử dụng các bộ công cụ đánh giá sản phẩm của dự án, giảng viên (GV) sẽ có thêm cơ hội phát huy tính tích cực của SV nhằm hình thành được năng lực tự học, từ đó làm cho hoạt động dạy học vừa phong phú vừa gắn liền với thực tiễn.

1. Một số công cụ đánh giá trong DHDA nhằm hình thành năng lực cho SV

Đánh giá dự án không chỉ đơn thuần là đánh giá sản phẩm của dự án mà còn phải đánh giá mức độ hiểu, khả năng nhận thức và kĩ năng của SV, đồng thời theo dõi sự tiến bộ ở các em. Một số công cụ đánh giá như:

- *Bài kiểm tra viết và kiểm tra nói:* Các bài kiểm tra có thể đưa ra được chứng cứ trực tiếp về khả năng tiếp thu kiến thức và hiểu kiến thức của SV.

- *Sổ ghi chép:* Sổ ghi chép là những phản ánh về việc học và những hồi đáp với những gợi ý ở dạng viết. Ngoài những phản hồi, các gợi ý giúp thể hiện rõ các kĩ năng tư duy cụ thể ở những phần quan trọng của dự án.

- *Phỏng vấn và quan sát dựa trên kế hoạch đã chuẩn bị:* Các cuộc phỏng vấn miệng chính thức, được lên lịch với các thành viên trong nhóm để thăm dò sự hiểu bài của SV. Thể thức câu hỏi phỏng vấn là yêu cầu SV giải thích và đưa ra lí do về cách hiểu vấn đề. Các quan sát cũng được tiến hành tương tự nhưng dùng cho việc đánh giá kĩ năng, tiến trình và sự thể hiện năng lực và cũng có thể được thực hiện bởi SV.

- *Sự thể hiện:* là những bài trình bày, các sản phẩm và các sự kiện mà người học thiết kế, thực hiện để thể hiện quá trình học tập của các em.

- *Kế hoạch dự án:* Giúp người học tự chủ trong học tập. Người học xác định mục tiêu, thiết kế chiến lược để đạt mục tiêu, đặt thời gian biểu và xác định các tiêu chí để đánh giá.

- *Phản hồi qua bạn học:* Phản hồi của bạn học giúp cho người học tiếp thu được đặc điểm về chất lượng học tập qua đánh giá việc học của các bạn.

- *Quan sát các nhóm làm việc* để hỗ trợ đánh giá kĩ năng cộng tác.

- *Các sản phẩm:* Sản phẩm là những gì người học sáng tạo ra hoặc xây dựng nên thể hiện việc học tập của các em (xem *bảng 1* trang bên).

Các công cụ đánh giá này phải được sử dụng trong suốt quá trình thực hiện dự án, tại các thời điểm quan trọng hay vào giai đoạn cuối của dự án. Những kĩ thuật đánh giá trên cung cấp thông tin có giá trị cho cả GV và SV. Mỗi kĩ thuật đưa ra những phương pháp và công cụ đồng nhất. Điều then chốt là phải hiểu được các mục đích khác nhau của chúng, được thiết kế như thế nào, xử lí kết quả thu được ra sao.

2. Thiết kế bộ công cụ đánh giá kết quả thực hiện dự án và đánh giá các kĩ năng tự học của SV

Đánh giá trong DHDA không chỉ đơn thuần là đánh giá sản phẩm cuối cùng của dự án mà còn phải đánh giá được khả năng nhận thức, kĩ năng của SV, đồng

* Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Bảng 1. Sản phẩm của dự án và sự thể hiện năng lực khi SV hoàn thành các sản phẩm dự án

Sản phẩm	Năng lực
Báo cáo	Nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu khoa học, bài báo để đăng tạp chí, các đề nghị về chính sách.
Thiết kế	Thiết kế các sản phẩm, trang trí nội thất, lên kế hoạch xây dựng hoặc trang trí trường học, các phương án giao thông.
Xây dựng	Các mẫu thiết kế, máy móc, triển lãm, tranh ảnh trang trí.
Các bài viết	Thư gửi cho biên tập, cột giành cho độc giả của một tờ báo địa phương hoặc ấn phẩm cộng đồng, bình luận phim ảnh, viết truyện.
Sản phẩm nghệ thuật	Làm đồ gốm, điêu khắc, làm thơ, đồ mỹ nghệ, tranh áp phích, hoạt hình, tranh tường (bích họa), nghệ thuật cắt dán ảnh, vẽ tranh, viết bài hát, viết lời thoại phim.
Ấn phẩm truyền thông (sách, sách mỏng, giới thiệu thông tin quảng cáo...)	Hướng dẫn tham quan thiên nhiên, tự hướng dẫn tìm hiểu lịch sử cộng đồng, quảng cáo dịch vụ công cộng, sách, vở về lịch sử, lịch sử qua ảnh, tài liệu điều tra, thương mại, sách hướng dẫn đào tạo, hoạt hình.
Đa phương tiện: quây thông tin, đoạn phim, báo ảnh, slide show, sách điện tử...	
Bài trình bày	Đề cương thuyết phục, bài phát biểu gây cảm hứng, tranh luận ủng hộ - phản đối, bài thuyết trình nhiều thông tin, phân tích nghiên cứu và kết luận, bản tin trên đài.
Thể hiện kĩ năng	Các quy trình tại phòng thí nghiệm khoa học, hướng dẫn, kĩ năng thể thao, dạy hoặc cố vấn cho SV lớp dưới, những nhiệm vụ theo yêu cầu.
Tính nghệ thuật/ sáng tạo trình diễn	Múa nghệ thuật, đóng kịch, thơ hoặc kịch ngắn trào phúng, nghiên cứu tính cách, kịch dựa trên sự kiện có thật, nhà hát, kịch trên radio.
Mô phỏng	Phiên toà, sự kiện lịch sử, đóng vai.

thời phải theo dõi được sự tiến bộ của các em trong quá trình thực hiện dự án. Do vậy, chúng tôi đánh giá kết quả thực hiện dự án của SV thông qua sản phẩm dự án và theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện dự án qua sổ theo dõi dự án. Nội dung đánh giá được tóm tắt như sau (bảng 2):

Bảng 2. Các nội dung đánh giá dự án của SV

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Trọng số đánh giá		
		Tự đánh giá của nhóm	Đánh giá của nhóm bạn	Đánh giá của GV
Sản phẩm của dự án: các sản phẩm thật, bài trình bày đa phương tiện, báo cáo, trang web...	40	30%	30%	40%
Hoạt động nhóm	30	30%	30%	40%
Đánh giá tổng hợp	30	30%	30%	40%
Tổng	100	30%	30%	40%

Điểm cuối cùng của mỗi nhóm = điểm tự đánh giá của nhóm $\times 0,3$ + điểm trung bình nhóm bạn $\times 0,3$ + điểm GV đánh giá $\times 0,4$.

Ví dụ về cách tính điểm nhóm 1: tự đánh giá: 90 điểm; nhóm 2 đánh giá nhóm 1: 85 điểm; nhóm 3 đánh giá nhóm 1: 80 điểm; nhóm 4 đánh giá nhóm 1: 90 điểm; GV đánh giá đánh giá nhóm 1: 85 điểm

Điểm nhóm 1 = $0,3 \times 90 + 0,3 \times [(80 + 85 + 90) : 3] + 0,4 \times 85 = 86,5$.

2.1. Đánh giá sản phẩm dự án. Sản phẩm dự án của SV rất đa dạng, từ các sản phẩm thật, bài báo cáo, bài báo cáo đa phương tiện cho đến các tiết mục kịch, tổ chức trò chơi... Vì vậy, mỗi loại sản phẩm dự án cần xây dựng tiêu chí đánh giá riêng. Trong nội dung bài viết này, sản phẩm dự án thu được chủ yếu là các bài báo cáo đa phương tiện (Power Point), sản phẩm thật, tổ chức trò chơi... Đối với mỗi sản phẩm dự án, chúng tôi đánh giá dựa trên nội dung dự án và kĩ năng thuyết trình, báo cáo sản phẩm dự án. Tiêu chí đánh giá sản phẩm các dự án như sau (xem bảng 3 trang bên).

2.2. Đánh giá quá trình thực hiện dự án dựa vào sổ theo dõi dự án và quan sát của GV về ý thức thái độ, tinh thần trách nhiệm của SV trong quá trình thực hiện dự án với các tiêu chí đánh giá như sau (xem bảng 4, 5).

Bảng 4. Tiêu chí đánh giá hoạt động nhóm (30 điểm)

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa
Sự tham gia	Các thành viên trong nhóm tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả.	7
Thái độ	Lắng nghe tôn trọng ý kiến của các thành viên khác, đóng góp ý kiến mang tính xây dựng.	5
Tinh thần trách nhiệm	Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, tích cực tìm hiểu để hoàn thành tốt nhiệm vụ.	5
Sự hợp tác	Các thành viên trong nhóm tôn trọng, chia sẻ công việc một cách công bằng.	7
Sự sắp xếp thời gian	Hoàn thành tốt nhiệm vụ và đúng thời hạn.	6

Bảng 3. Các tiêu chí đánh giá sản phẩm dự án của SV

Tiêu chí	Yêu cầu	Điểm tối đa
<i>Tiêu chí đánh giá ấn phẩm, sản phẩm thật (tối đa 40 điểm)</i>		
1. Ý tưởng	Sản phẩm thể hiện được ý tưởng của dự án.	6
2. Chế tạo	Chế tạo thành công sản phẩm.	10
3. Hoạt động	Sản phẩm hoạt động tốt.	8
4. Khả năng ứng dụng	Có tính ứng dụng cao, phù hợp với nhu cầu địa phương.	6
5. Thẩm mỹ	Sản phẩm có tính thẩm mỹ.	5
6. Thuyết trình	-Thuyết trình rõ ràng, trình bày sáng tạo. -Trả lời tốt các câu hỏi chất vấn.	5
<i>Tiêu chí đánh giá bài trình bày đa phương tiện (tối đa 35 điểm)</i>		
1. Nội dung	- Thể hiện được nội dung kiến thức cơ bản, thông tin chính xác, có chọn lọc. - Nội dung phong phú, có nhiều hình ảnh minh họa. - Chứng minh, tổng hợp được các thông tin quan trọng. - Rút ra được kết luận quan trọng và có ý nghĩa về chủ đề của bài thuyết trình.	10
2. Hình thức	- Các hình ảnh minh họa sinh động, hợp lí, đúng mục đích. - Các slide sắp xếp hợp lí làm nổi bật nội dung. - Sử dụng các font chữ, màu sắc, các công cụ khác làm cho chủ đề của bài trình chiếu được nổi bật.	6
3. Sử dụng công nghệ thông tin	Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, PowerPoint...) và khai thác tốt Internet.	6
4. Sáng tạo	- Bài thuyết trình bao gồm các đặc điểm độc đáo giúp truyền đạt các cách hiểu và góc nhìn mới mẻ, ý nghĩa.	5
5. Trình bày báo cáo	- Thuyết trình rõ ràng, trôi chảy, cuốn hút, biểu lộ sự tự tin, tương tác một cách phù hợp với khán giả, xử lí các vấn đề bất ngờ một cách hiệu quả. - Trả lời tốt các câu hỏi trong phần thảo luận.	8
<i>Tiêu chí đánh giá bài báo cáo (tối đa 35 điểm)</i>		
1. Nội dung	- Thông tin trong bài báo cáo đúng chủ đề, sát với mục tiêu dự án. Thông tin được chứng minh bằng nhiều nguồn tài liệu có giá trị, có trích dẫn nguồn tài liệu. - Bài báo cáo chứa đựng các dữ kiện được nghiên cứu cẩn thận và rút ra được những kết luận logic từ kết quả nghiên cứu.	
2. Bố cục	- Thông tin trong bài báo cáo được trình bày theo mạch logic của các ý tưởng, giúp người học hiểu được chủ đề. - Bài báo cáo được chia thành nhiều đoạn, mỗi đoạn tập chung vào một vấn đề rõ ràng. - Ngôn ngữ, cấu trúc câu trong sáng, chính xác, chặt chẽ, thu hút được sự chú ý của người nghe.	10
3. Hình thức	Báo cáo gọn gàng, lời cuốn. Sử dụng các font chữ, màu sắc... làm nổi bật chủ đề của dự án.	5
4. Kết luận	Rút ra được kết luận sâu sắc, sát chủ đề của dự án.	7
5. Thuyết trình báo cáo	- Thuyết trình rõ ràng và trôi chảy, cuốn hút, biểu lộ sự tự tin, tương tác một cách phù hợp với khán giả. - Trả lời tốt các câu hỏi thảo luận.	8

Bảng 5. Tiêu chí đánh giá tổng hợp (tối đa 30 điểm)

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa
Đề cương	Xác định đúng mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu.	5
Tiến độ thực hiện	Thực hiện đúng tiến độ đề ra.	5
Tính khoa học	Quy trình nghiên cứu phải đảm bảo tính khoa học, chính xác.	7
Xử lí số liệu	Biết cách xử lí số liệu.	6
Tổng hợp đánh giá	Giải thích và rút ra được kết luận chính xác.	7

2.3. Công cụ đánh giá các biểu hiện năng lực tự học của SV. Từ việc tìm hiểu cấu trúc của năng lực tự học và những biểu hiện năng lực tự học của SV,

chúng tôi xác định các kĩ năng tự học có thể được hình thành thông qua quá trình học theo dự án là: xây dựng kế hoạch học tập, giải quyết vấn đề, thực hành, giao tiếp, khả năng sáng tạo, tự điều chỉnh và đánh giá. Đối với các năng lực nói chung và năng lực tự học nói riêng đều rất khó để đánh giá hay đo lường. Để đánh giá được cần phải có sự kết hợp của nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá như: Phiếu điều tra, phiếu hỏi, sổ theo dõi, bài kiểm tra, quan sát, đánh giá qua hồ sơ học tập, tự đánh giá qua hình thức nhìn lại quá trình... Tương tự như vậy, để đánh giá năng lực tự học, chúng tôi lựa chọn các hình thức đánh giá:

- *Phiếu hỏi đánh giá biểu hiện năng lực tự học của SV.* Phiếu quy ước điểm cho mỗi mức độ như sau: Chưa bao giờ (M_1) - 1 điểm; Nghĩ tới nhưng chưa làm (M_2) - 2 điểm; Ít khi (M_3) - 3 điểm; Thỉnh thoảng (M_4) - 4 điểm; Thường xuyên (M_5) - 5 điểm (xem *bảng 6* trang bên).

Phiếu hỏi được sử dụng để đánh giá các biểu hiện năng lực tự học của SV, nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của phương pháp DHDA trong việc rèn luyện, phát triển năng lực tự học của SV.

- *Bài kiểm tra đánh giá khả năng lĩnh hội kiến thức của SV sau mỗi dự án.* Sau khi kết thúc mỗi dự án, để đánh giá khả năng lĩnh hội kiến thức của SV, chúng tôi tiến hành đánh giá thông qua các bài kiểm tra theo các hình thức tự luận và trắc nghiệm.

- Quan sát, theo dõi quá trình SV thực hiện dự án của và kết quả **SỔ theo dõi dự án**

SỔ THEO DÕI DỰ ÁN

Tên dự án:.....
Nhóm:.....
Thời gian:.....

Bảng 6. Phiếu hỏi đánh giá biểu hiện năng lực tự học của SV

Các biểu hiện của năng lực tự học		Các mức độ thực hiện				
		M ₁	M ₂	M ₃	M ₄	M ₅
Xây dựng kế hoạch học tập	1. Lập thời gian biểu chi tiết cho việc học tập					
	2. Xác định nội dung học tập mình cần đạt					
	3. Xác định phương pháp học tập					
Giải quyết vấn đề	4. Phân tích, làm rõ yêu cầu của các nhiệm vụ học tập					
	5. Thu thập, làm rõ các vấn đề có liên quan đến vấn đề, nhiệm vụ học tập cần giải quyết					
	6. Đề xuất và phân tích các giải pháp giải quyết vấn đề, lựa chọn giải pháp phù hợp nhất					
	7. Vận dụng các kiến thức sinh học để giải quyết vấn đề thực tiễn trong cuộc sống					
Kĩ năng thực hành	8. Sử dụng thành thạo máy tính để tìm kiếm thông tin phục vụ học tập					
	9. Tiến hành các thí nghiệm chính xác					
	10. Thiết lập sơ đồ, bảng biểu để biểu đạt các nội dung học tập					
Khả năng tự điều chỉnh	11. Vận dụng những kiến thức học được để tạo ra sản phẩm cụ thể, hữu ích					
	12. Dựa trên thông tin hồi từ GV và các bạn vạch ra kế hoạch điều chỉnh cách học để nâng cao hiệu quả học tập					
	13. Tự nhận ra và sửa chữa các sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập					
Kĩ năng giao tiếp	14. Tự điều chỉnh phương pháp học tập thông qua việc tự kiểm tra đánh giá kết quả nhận thức của bản thân					
	15. Chủ động giao tiếp, đề xuất, biểu đạt tốt ý tưởng của bản thân					
	16. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người khác					
	17. Lựa chọn nội dung, ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng giao tiếp					
	18. Tự tin nói trước đám đông					
Khả năng sáng tạo	19. Biết kiểm chế và cư xử đúng mực nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp trong học tập					
	20. Đưa ra câu hỏi, thắc mắc có giá trị nhằm hiểu sâu hơn nội dung kiến thức bài học					
	21. Tạo ra những sản phẩm học tập mới, hữu ích, độc đáo					
Kĩ năng đánh giá	22. Đề xuất những ý tưởng mới trong học tập					
	23. Tự đặt câu hỏi tự mình giải quyết hoặc thảo luận cùng bạn bè					
	24. Nhận xét, chấm điểm sản phẩm học tập của bạn cũng như của bản thân một cách công bằng					
	25. Làm các bài tập GV giao cho hoặc bài tập tự tìm kiếm sau đó tự mình kiểm tra đáp án để tự đánh giá rút kinh nghiệm					

1. Ý tưởng dự án của nhóm:.....
 2. Bảng phân công nhiệm vụ của nhóm:.....
- KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN**
- Lớp:..... Nhóm:.....

STT	Tên thành viên	Nhiệm vụ	Phương tiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
1					
2					

* * *

Trong DHDA, nếu sử dụng bộ công cụ đánh giá các sản phẩm của dự án sẽ mang lại hiệu quả dạy học cao, hình thành được cho SV các năng lực tự học. Đây là hình thức dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học hiện đại như: định hướng người học, định hướng hành động, dạy học giải quyết vấn đề và quan điểm dạy học tích hợp. Bên cạnh đó, DHDA góp phần gắn lí thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội; tham gia vào việc đào tạo nhằm phát triển năng lực làm việc tự học,

sáng tạo, giải quyết các vấn đề phức hợp, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của người học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trịnh Văn Biều - Phan Đồng Châu Thủy - Trịnh Lê Hồng Phương (2011). *Dạy học theo dự án - Từ lí luận đến thực tiễn*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 28, tr 25-29.
- [2] Phạm Hồng Bắc (2013). *Vận dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy học phân Hóa phi kim trong chương trình hóa học trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thế Hưng - Hà Thị Thúy (2012). *Thiết kế và tổ chức dạy học dự án môn Sinh học ở trường trung học phổ thông*. Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về giảng dạy Sinh học ở trường phổ thông Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam, tr 457-464.
- [4] Trần Việt Cường (2009). *Đôi nét về phương pháp dạy học theo dự án*. Tạp chí Giáo dục, số 207, tr 25-26.
- [5] Hà Thị Thúy (2012). *Mô phỏng dự án học tập trong môn Sinh học ở trường trung học phổ thông Hà Nội*. Kỷ yếu hội thảo Quốc gia về giảng dạy Sinh học ở trường phổ thông Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam, tr 32-38.